

Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp : Sở Giáo dục - Đào tạo Tp Hồ Chí Minh

Cơ sở giáo dục : **TRƯỜNG TH-THCS-THPT VĂN LANG**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục THCS thực tế năm học 2021-2022

Đơn vị : học sinh

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	Tổng số học sinh	273	64	81	56	72
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	273	64	81	56	72
1	Tốt (tỉ lệ so với tổng số)	269 98.5%	64 100.0%	77 95.1%	56 100.0%	72 100.0%
2	Khá (tỉ lệ so với tổng số)	4 1.5%	0 0.0%	4 4.9%	0 0.0%	0 0.0%
3	Trung bình (tỉ lệ so với tổng số)	0 0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
4	Yếu (tỉ lệ so với tổng số)					
II	Số học sinh chia theo học lực	273	64	81	56	72
1	Giỏi (tỉ lệ so với tổng số)	120 44.0%	23 35.9%	33 40.7%	24 42.9%	40 55.6%
2	Khá (tỉ lệ so với tổng số)	107 39.2%	32 50.0%	34 42.0%	18 32.1%	23 31.9%
3	Trung bình (tỉ lệ so với tổng số)	46 16.8%	9 14.1%	14 17.3%	14 25.0%	9 12.5%
4	Yếu (tỉ lệ so với tổng số)	0 0.00%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
5	Kém (tỉ lệ so với tổng số)					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỉ lệ so với tổng số)	273 100.0%	64 100.0%	81 100.0%	56 100.0%	72 100.0%
a	Học sinh giỏi (tỉ lệ so với tổng số)	120 44.0%	23 35.9%	33 40.7%	24 42.9%	40 55.6%
b	Học sinh tiên tiến (tỉ lệ so với tổng số)	75 27.5%	0 0.0%	34 42.0%	18 32.1%	23 31.9%
2	Thi lại (tỉ lệ so với tổng số)	0 0.0%				
3	Lưu ban (tỉ lệ so với tổng số)					
4	Chuyển trường đến / đi (tỉ lệ so với tổng số)			0 - 3	0 - 2	
5	Bị đuổi học (tỉ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỉ lệ so với tổng số)		2 2.5%	2 2.5%	0 0.0%	1 1.8%

IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi hs giỏi					
a	Cấp quận	6				6
b	Cấp tỉnh / thành phố	7				7
c	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	72				72
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	72				72
a	Giỏi (tỉ lệ so với tổng số)	40 55.6%				40 55.6%
b	Khá (tỉ lệ so với tổng số)	23 31.9%				23 31.9%
c	Trung bình (tỉ lệ so với tổng số)	9 12.5%				9 12.5%
VII	Số học sinh thi đỗ ĐH, CĐ					
VIII	Số học sinh nam / số học sinh nữ	147 - 126	33 - 31	45 - 36	30 - 26	39 - 33
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	227	56	65	43	63

Ngày 02 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thái Hà